

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ VÕ
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án dân sự sơ thẩm
Số: 09/2017/DSST.
Ngày 17/7/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Sứ; Bà Nguyễn Thị Quỳnh Chúc.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Hòa, Cán bộ Tòa án.

Đại diện VKS nhân dân huyện Quế Võ: Ông Đặng Thanh Minh-Kiểm sát viên.

Ngày 17/7/2017, Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản thụ lý số 46/2017/TLST-DS ngày 08/5/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2017/QĐXX-ST, ngày 20/6/2017 giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng chính sách xã hội

Đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Thắng, Tổng giám đốc

Địa chỉ: Tòa nhà CC5, Bán đảo Linh Đàm, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân Thuân, Giám đốc phòng giao dịch NHCSXH huyện Quế Võ, Bắc Ninh; (Có mặt)

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Loan, sinh năm 1970

Ông Nguyễn Văn Giang, sinh năm 1965

Cùng địa chỉ: Thôn Xa Loan, xã Bồng Lai, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh (Bị đơn vắng mặt)

PHẦN NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án cũng như tại phiên tòa ông Nguyễn Xuân Thuân là đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng chính sách xã hội trình bày: Vợ chồng anh Nguyễn Văn Giang và chị Nguyễn Thị Loan là người dân sinh sống tại thôn Xa Loan, xã Bồng Lai, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Thời điểm năm 2010 vợ chồng anh Giang có xác nhận của địa phương thuộc hộ nghèo nên đủ điều kiện được vay vốn tại ngân hàng chính sách. Ngày 02/8/2010 vợ chồng anh Giang làm thủ tục vay vốn của Ngân hàng chính sách xã hội tại Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Quế Võ với số tiền 15.000.000đ. Mục đích vay là để mua bò nái chăn nuôi phát triển kinh tế trong gia đình. Thời hạn vay là 36 tháng. Kỳ hạn trả nợ 12 tháng/lần (cho vay không có bảo đảm bằng tài sản); Hạn trả nợ cuối cùng là ngày 08/8/2013. Vợ chồng anh Giang ký kết thủ tục vay vốn và nhận khoản tiền vay đầy đủ vào ngày 13/8/2010. Quá trình vay, vợ chồng anh Giang không thực hiện đúng quy định trả nợ cho Ngân hàng. Hết hạn vay, vợ chồng anh Giang có đơn đề nghị Ngân hàng gia hạn trả nợ đến ngày 03/02/2015 nhưng đến thời hạn như đã hẹn vợ chồng anh Giang vẫn không trả được nợ nên Ngân hàng đã chuyển số tiền vay

sang nợ quá hạn. Ngày 24/4/2015 vợ chồng anh Giang (do chị Giang đại diện) trả nợ số tiền 6.500.000đ. Số nợ gốc còn lại là 8.500.000đ, đến nay đã quá hạn rất lâu và mặc dù Ngân hàng đôn đốc việc trả nợ rất nhiều nhưng vợ chồng anh Giang vẫn không trả nợ cho Ngân hàng. Đến nay Ngân hàng yêu cầu vợ chồng chị Loan, anh Giang phải có trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng cụ thể: Nợ gốc: 8.500.000đ; Lãi tạm tính đến ngày 17/7/2017 là 3.056.000đ; Tổng cộng gốc và lãi tạm tính đến 17/7/2017 là 11.556.000đ;

Yêu cầu tính các khoản lãi phát sinh kể từ ngày 18/7/2017 cho đến khi thanh toán hết nợ. Mức lãi theo quy định của ngân hàng;

Phía bị đơn anh Nguyễn Văn Giang có lời khai trình bày: Thời điểm năm 2010 vợ chồng anh thuộc diện hộ nghèo nên được vay vốn của Ngân hàng chính sách xã hội. Việc làm thủ tục vay tiền ngân hàng thông qua Hội phụ nữ thôn Xa Loan, xã Bồng Lai, huyện Quế Võ; Cô Nguyễn Thị Lại thời điểm đó là Tổ trưởng tổ vay vốn của Hội phụ nữ thôn có hướng dẫn gia đình anh làm thủ tục vay còn hồ sơ vay do vợ chồng anh ký kết với Ngân hàng. Vợ chồng anh ký thủ tục vay số tiền là 15.000.000đ thực tế vợ chồng anh có sử dụng 6.000.000đ còn cho chị Lại vay lại 9.000.000đ. Số tiền 6.000.000đ vợ anh đã trả cho Ngân hàng là 6.500.000đ nên còn nợ lại số nợ gốc là 8.500.000đ như Ngân hàng khởi kiện là đúng. Khoản tiền này vợ chồng anh cho cô Lại vay vợ chồng anh sẽ có trách nhiệm đôn đốc đòi nợ cô Lại để lấy tiền trả cho Ngân hàng. Về cơ sở pháp lý, Ngân hàng khởi kiện vợ chồng anh là đúng. Việc vợ chồng anh cho chị Lại vay tiền chỉ có vợ chồng anh và chị Lại biết và là chỗ chị em tiền đưa tay cho nhau thôi chứ vợ chồng anh không có chứng cứ gì để chứng minh nên vợ chồng anh không yêu cầu giải quyết việc này. Anh đề nghị Ngân hàng cho vợ chồng anh thêm thời gian để thu hồi khoản nợ chỗ chị Lại để trả nợ cho Ngân hàng. Nếu Ngân hàng không đồng ý thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Vợ chồng anh không có thời gian đến Tòa án làm việc nên Tòa án có báo vợ chồng anh cũng sẽ không đến.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Quế Võ đã tiến hành lấy lời khai giữa các bên, yêu cầu các bên cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy báo yêu cầu các đương sự đến làm việc và báo anh Giang thông báo cho chị Loan đến Tòa làm việc (anh Giang khẳng định đã báo với vợ về lịch làm việc của Tòa án) nhưng anh, chị đều không có mặt theo quy định nên Tòa án đã không lấy được lời khai của chị Loan và không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không hòa giải được giữa các bên đương sự;

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc vợ chồng anh Giang phải có trách nhiệm trả nợ đầy đủ các khoản tiền gốc, lãi cho Ngân hàng theo quy định khi ký kết vay vốn; Anh Giang trình bày trong lời khai việc cho chị Lại sử dụng 9.000.000đ tiền vay của mình Ngân hàng không biết và không chịu trách nhiệm vì vợ chồng anh Giang là người trực tiếp vay vốn của Ngân hàng, trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng và bản thân anh chị cũng nhận thức được họ là người phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng. Bà Lại thời điểm đó là tổ

trưởng Hội Phụ nữ của thôn Xa Loan chỉ có hỗ trợ ngân hàng việc lập danh sách các hộ vay tại thôn chứ việc ký kết thủ tục vay, nhận tiền vay là trực tiếp do các hộ dân thực hiện với Ngân hàng và vợ chồng anh Giang là một trong số các hộ dân đó. Việc anh Giang khai cho bà Lai vay lại một phần tiền đó là giao dịch cá nhân giữa vợ chồng anh với bà Lai, Ngân hàng không biết không liên quan đến việc đó. Do thời hạn trả nợ đã hết từ lâu nên đến nay anh Giang yêu cầu Ngân hàng gia hạn cho vợ chồng anh thêm thời gian trả nợ Ngân hàng không nhất trí. Ngân hàng giữ nguyên quan điểm yêu cầu vợ chồng anh Giang phải trả nợ cho Ngân hàng toàn bộ các khoản vay.

Vợ chồng anh Giang đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt;

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật, tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng. Kể từ khi thụ lý vụ án đến khi tranh luận tại phiên tòa đều đảm bảo đúng trình tự quy định của pháp luật;

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự. Căn cứ nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội

Buộc anh Nguyễn Văn Giang và chị Nguyễn Thị Loan phải trả cho Ngân hàng chính sách xã hội số tiền gốc là 8.500.000đ; tiền lãi là 28 tháng 23 ngày là 3.056.000đ

Về án phí: Vợ chồng anh Giang, chị Loan phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Anh Nguyễn Văn Giang và chị Nguyễn Thị Loan là người dân sinh sống tại thôn Xa Loan, xã Bồng Lai, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Do thời điểm năm 2010 gia đình anh Giang thuộc diện hộ nghèo nên được vay vốn của ngân hàng chính sách để mua bò nai phát triển kinh tế gia đình. Ngày 02/8/2010 vợ chồng anh Giang có làm thủ tục vay vốn tại Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện Quế Võ theo “Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay” với số tiền là 15.000.000đ, thời hạn vay là 36 tháng, thời hạn trả nợ cuối cùng là 08/8/2013 (vay không có bảo đảm bằng tài sản). Ngày 13/8/2010 Ngân hàng đã giải ngân và vợ chồng anh Giang đã nhận đầy đủ số tiền vay theo “Sổ lưu từ rơi theo dõi cho vay-thu nợ-dư nợ” mà Ngân hàng cung cấp tại Tòa án. Hội đồng xét xử xét thấy việc vợ chồng anh Giang chị Loan ký kết “Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay” và nhận tiền vay đầy đủ từ ngân hàng theo “Sổ lưu từ rơi theo dõi cho vay-thu nợ-dư nợ” thể hiện rõ giữa vợ chồng anh Giang chị Loan có ký kết Hợp đồng vay tài sản mà người vay là vợ chồng anh Giang, chị Loan và người cho vay là Ngân hàng chính sách xã hội; Chị Loan không có mặt làm việc theo giấy triệu tập của tòa án nên không có lời khai của chị Loan tuy nhiên trong phần lời khai của chồng chị (anh Giang) xác nhận thủ tục vay tiền tại Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Quế Võ là do vợ chồng anh ký kết là có thực. Anh Giang xác định việc

Ngân hàng chính sách xã hội khởi kiện vợ chồng anh đòi tiền gốc và lãi hoàn toàn đúng sự thật. Trên cơ sở sự thừa nhận của các bên đương sự, căn cứ theo quy định tại khoản 2, điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự xác định việc vay và cho vay giữa ngân hàng chính sách xã hội và anh Giang, chị Loan là đã rõ ràng nên không cần phải chứng minh. Xác nhận việc anh Giang, chị Loan vay vốn của ngân hàng chính sách xã hội là có thật.

Trên cơ sở nội dung vay và cho vay giữa hai bên ký kết xác định giữa Ngân hàng chính sách xã hội và anh Giang, chị Loan đã phát sinh Hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và có lãi. Ngân hàng đã thực hiện nghĩa vụ của mình giao tiền cho vợ chồng anh Giang đầy đủ, đúng số lượng như đã ký kết. Khi thực hiện hợp đồng vợ chồng anh Giang không trả tiền theo quy định là vi phạm về nghĩa vụ trả nợ của bên vay nên việc Ngân hàng khởi kiện đối với vợ chồng anh Giang là có cơ sở cần chấp nhận.

Việc vợ chồng anh Giang trình bày vợ chồng anh vay tiền và cho chị Lại sử dụng số tiền 9.000.000đ trong tổng số tiền đã vay tuy nhiên anh Giang cũng xác định việc này chỉ có vợ chồng anh và chị Lại biết chứ vợ chồng anh không có chứng cứ chứng minh nên vợ chồng anh không yêu cầu giải quyết vấn đề này. Anh Giang thừa nhận việc Ngân hàng khởi kiện là do lỗi của vợ chồng anh và vợ chồng anh là người có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng. Xét thấy việc Ngân hàng yêu cầu anh Giang, chị Loan phải là người chịu trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Đối với việc vợ chồng anh Giang cho chị Lại sử dụng tiền trong khoản tiền vay của mình Tòa án nhân dân huyện Quế Võ sẽ xem xét giải quyết tại vụ án khác khi có đơn yêu cầu;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 147, 186, 207, 228, 239, 243, 249, 260, 264, 266 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng chính sách xã hội.

Buộc anh Nguyễn Văn Giang và chị Nguyễn Thị Loan phải trả cho Ngân hàng chính sách xã hội số tiền gốc là 8.500.000đ; tiền lãi tính đến ngày 17/7/2017 là 3.056.000đ; Tổng cộng cả gốc và lãi tính đến ngày 17/7/2017 là 11.556.000đ và các khoản lãi phát sinh kể từ ngày 18/7/2017 đến khi trả hết nợ; Trường hợp chậm thi hành án đối với số tiền vay cho bên được thi hành án thì bên phải thi hành án tiếp tục trả tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn cho đến khi thi hành án xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Về án phí: Anh Giang và chị Loan phải nộp 577.800đ án phí DSST.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận kết quả bản án.

Nơi nhận:

- VKS huyện Quế Võ.
- THADS huyện Quế Võ.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu.

**TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**